

# VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG VAI ĐỂ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Đàm Thị Hoài<sup>1</sup>  
Nguyễn Văn Danh<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

Để góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay, mỗi giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phải tích cực vận dụng phương pháp dạy học mới, tạo điều kiện để học sinh phát huy khả năng sáng tạo trong quá trình học tập. Vận dụng phương pháp đóng vai để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học Lịch sử là một trong những phương pháp quan trọng, phù hợp với mục tiêu đổi mới giáo dục và nhu cầu học tập của học sinh, làm cho giờ học không còn khô khan, nặng nề và nhàm chán, giúp các em không chỉ đam mê nghiên cứu và hiểu kiến thức lịch sử mà còn hình thành cho các em thái độ và động cơ học tập đúng đắn. Bài viết nghiên cứu, đề xuất một số biện pháp đóng vai để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông trong bài học nội khóa, cụ thể là với bài nghiên cứu kiến thức mới và bài kiểm tra, đánh giá. Qua đó, rèn luyện cho học sinh nhiều phẩm chất, năng lực cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng dạy học nói chung, dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông nói riêng.

**Từ khóa:** Đóng vai, giáo viên, học sinh, lịch sử, trải nghiệm

### 1. Mở đầu

Hiện nay, sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ dẫn đến hiện tượng bùng nổ thông tin, tri thức của nhân loại tăng lên với tốc độ chóng mặt. Vì vậy, việc dạy học trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực người học trở thành xu hướng của giáo dục thế giới. Phát triển tinh thần của đổi mới giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực, mỗi giáo viên (GV) và cán bộ quản lý giáo dục phải tích cực vận dụng phương pháp dạy học (PPDH) mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, tạo điều kiện để học sinh (HS) phát huy khả năng sáng tạo trong quá trình học tập. Vận dụng phương pháp đóng vai (PPĐV) để tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) cho HS là một trong những biện pháp có ưu thế rất lớn

trong phát triển năng lực, khả năng sáng tạo, tự lực học tập của HS; qua đó tạo cho các em niềm say mê, hứng thú trong học tập lịch sử; góp phần đổi mới, cải tiến phương pháp dạy học, nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Lịch sử nói riêng, chất lượng giáo dục – đào tạo nói chung trong thời kỳ mới.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Một số khái niệm

- *Hoạt động trải nghiệm:*

Chương trình giáo dục phổ thông mới quan niệm: “Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc, trong đó học sinh dựa trên sự huy động tổng hợp kiến thức và kỹ năng từ nhiều lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội, tham gia vào hoạt động hướng nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng

<sup>1</sup>Trường Đại học Nguyễn Huệ  
Email: lmienkiucl@gmail.com

dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục; qua đó hình thành những phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và một số năng lực thành phần đặc thù của hoạt động này như: năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp, năng lực thích ứng với những biến động trong cuộc sống và các kỹ năng sống khác” [1, tr.28].

Như vậy, bản chất của HĐTN là tăng cường các hoạt động thực tiễn trong quá trình dạy học, gắn lý thuyết với thực hành, nhà trường với xã hội, từ đó kích thích tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo, góp phần hình thành năng lực, nhân cách cho HS.

- *Đóng vai:*

Đóng vai (ĐV) theo từ điển tiếng Việt là “thể hiện nhân vật trong kịch bản lên sân khấu hay màn ảnh bằng hành động, nói năng như thật” [2, tr. 377].

Đóng vai theo cách hiểu thông dụng nhất, phổ biến nhất là đóng kịch đã được sử dụng trong lớp học và cho thấy hiệu quả rất cao nếu có sự chuẩn bị chu đáo. Theo PGS.TS. Trần Thị Tuyết Oanh, “đóng kịch là phương pháp dạy học, trong đó giáo viên tổ chức quá trình dạy học bằng cách xây dựng kịch bản và thực hiện kịch bản đó nhằm giúp học sinh hiểu sâu sắc nội dung học tập” [3, tr.227].

Từ các khái niệm trên có thể hiểu, ĐV là một trò chơi, trong đó GV đảm nhiệm phần kịch bản, là đạo diễn; còn HS sẽ thể hiện các vai diễn có trong kịch bản. Bằng việc nhập vai vào các nhân vật, người học sẽ chủ động tìm hiểu, chiếm lĩnh kiến thức và hoạt động trực tiếp trong suốt hoạt động ĐV. Hoạt động trực tiếp trong suốt quá trình ĐV không chỉ giúp người học khắc sâu kiến

thức dễ dàng hơn mà qua đó, người học còn có cơ hội hình thành kinh nghiệm cá nhân và cũng có cơ hội để phản ánh dựa trên kinh nghiệm này.

## **2.2. Cách vận dụng phương pháp đóng vai trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông**

Phương pháp đóng vai có thể vận dụng trong dạng bài nội khóa và hoạt động ngoại khóa. Phần này, chúng tôi xin đề xuất cách vận dụng PPĐV trong bài học nội khóa, cụ thể là với bài nghiên cứu kiến thức mới và bài kiểm tra, đánh giá với hai hình thức cơ bản là đóng vai nhân vật và đóng vai tình huống.

- *Đối với bài nghiên cứu kiến thức mới:*

+ Đóng vai nhân vật tiêu biểu, có vai trò và ảnh hưởng lớn trong lịch sử. Hình thức này có một số đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, đóng vai nhân vật trong tiết học nội khóa chủ yếu mang tính chất cụ thể hóa kiến thức bài học. Thông qua vai diễn của mình, các “diễn viên” phải khắc họa được hình tượng nhân vật (về thần thái, tính cách...). Do vậy, việc “diễn” là phần khá quan trọng. *Thứ hai*, việc đóng vai thường do một HS (đọc “diễn”) hoặc một vài HS đảm nhận (có HS đảm nhận vai trò người dẫn chuyện, có HS đảm nhận vai nhân vật cần cụ thể hoặc có HS đóng vai người phỏng vấn, có HS đóng vai nhân vật lịch sử được phỏng vấn...). *Thứ ba*, việc xây dựng kịch bản và tập diễn do HS tiến hành trước khi đến lớp, tức là có sự chuẩn bị trước. GV đóng vai trò là người chỉ dẫn, sửa kịch bản, tổng duyệt trước khi HS “diễn” trước tập thể lớp. Cuối cùng, thời gian diễn xuất ngắn, không làm ảnh hưởng đến tổng thể tiến trình bài học.

Để tổ chức cho HS tham gia HĐTN bằng hình thức ĐV trong dạy học Lịch sử, GV cần thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1: Chuyển giao và nhận nhiệm vụ đóng vai.

Bước 2: Tổ chức HS đóng vai.

Bước 3: Tổ chức HS trao đổi, thảo luận sau khi đóng vai.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức.

Ví dụ: Để chuẩn bị cho việc dạy học mục II: “*Công cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc*”, bài 27: *Quá trình dựng nước và giữ nước*” [4, tr.135-136], GV có thể tổ chức cho HS đóng vai các nhân vật nổi tiếng như Ngô Quyền, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ.

Bước 1: Sau khi học xong bài 26: *Tình hình xã hội ở nửa đầu thế kỷ XIX và cuộc đấu tranh của nhân dân*, ở phần dẫn dò cuối bài, GV chia lớp thành 3 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm về nhà chuẩn bị: Nhóm 1: Em hãy tưởng tượng mình là tướng quân Ngô Quyền đang chỉ đạo cách tổ chức, bài binh bố trận đánh giặc Tống trên sông Bạch Đằng trước các tướng lĩnh. Nhóm 2: Em hãy tưởng tượng mình là Tiết chế Trần Hưng Đạo đang chỉ đạo cách tổ chức, bài binh bố trận đánh quân Mông – Nguyên trên sông Bạch Đằng trước các tướng lĩnh. Nhóm 3: Em hãy tưởng tượng mình là Tướng quân Quang Trung (Nguyễn Huệ) đang chỉ đạo cách tổ chức, bài binh bố trận đánh quân Xiêm trên khúc sông Rạch Gầm – Xoài Mút (Mỹ Tho) trước các tướng lĩnh của nghĩa quân Tây Sơn.

Để định hướng cho hoạt động đóng vai của HS, GV hướng dẫn HS trên cơ sở những kiến thức đã học ở bài 16: *Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh*

*giành độc lập*, bài 19: *Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỷ X – XV*, bài 23: *Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc cuối thế kỷ XVIII* liên quan đến nội dung diễn biến các trận đánh được giao để xây dựng đoạn hội thoại kết hợp với tường thuật, sử dụng các lược đồ lịch sử để phân tích làm rõ việc vận dụng những cách đánh trên sẽ phát huy sở trường và khắc phục những hạn chế nào của ta để có thể chiến thắng kẻ thù. Sau đó, dựng lại thành những đoạn clip ngắn từ 2 – 3 phút gửi về địa chỉ email cho GV để GV biên tập, sửa chữa.

Bước 2: Khi dạy học mục II. “*Công cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc*”, bài 27. *Quá trình dựng nước và giữ nước*”, trên cơ sở những kịch bản đã được HS chuẩn bị trước, GV tổ chức cho HS đóng vai.

Bước 3: Sau khi hoàn thành xong các vai diễn, GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận.

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức.

Việc tổ chức cho HS hóa thân thành những nhân vật khác nhau trong các tình huống nêu trên sẽ giúp HS bộc lộ được khả năng tự nhận thức, giao tiếp, vận dụng được những hiểu biết của bản thân để giải quyết các vấn đề đặt ra, rèn luyện khả năng thực hành và thúc đẩy sự thay đổi nhận thức của HS. Thông qua hoạt động đóng vai nêu trên, không chỉ giúp HS hình dung lại diễn biến của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm mà còn giúp HS nhận thức rõ hơn về nét đặc trưng xuyên suốt quá trình đấu tranh chống xâm lược của dân tộc ta là “lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh”, nghệ thuật “triệt để khai thác địa hình, địa vật

hiểm trở, có kế sách dụ địch để tiêu diệt kẻ thù” và rút ra được nguyên nhân cơ bản đưa đến sự thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đó cũng như các cuộc kháng chiến thời kỳ sau, đó là sức sáng tạo vĩ đại và tinh thần đoàn kết của nhân dân ta.

+ Đóng vai tình huống. Hình thức này có một số đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, việc “diễn” không phải phần chính mà điều quan trọng là sự thảo luận sau phần diễn ấy. *Thứ hai*, việc xây dựng tình huống do GV và HS đảm nhận nhiệm vụ giải quyết tình huống. *Thứ ba*, HS không có sự chuẩn bị trước ở nhà như đóng vai nhân vật mà được thông báo tình huống, phải tự hình dung về nhân vật sẽ đóng qua các dữ liệu của tình huống và giải quyết tình huống ngay tại lớp. *Cuối cùng*, HS thường làm việc theo tổ, nhóm để giải quyết tình huống. Tuy nhiên, với hình thức này, HS không bị đẩy vào lối mòn, không phải gò vai diễn theo bất kỳ khuôn mẫu nào. Ngược lại, HS được thỏa sức để trí tưởng tượng của mình bay bổng và sáng tạo.

Các bước tiến hành:

Bước 1: GV cung cấp tình huống để HS suy nghĩ.

Bước 2: GV đưa ra một số câu hỏi liên quan đến tình huống để HS suy nghĩ.

Bước 3: HS tiến hành thảo luận tình huống đưa ra.

Bước 4: Các nhóm báo cáo kết quả.

Bước 5: GV – HS, tổng kết, nhận xét và đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm, rút ra kết luận các giải pháp cho tình huống.

Chẳng hạn, khi dạy học “*Bài 20. Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc*

*trong các thế kỷ X – XV*”, mục 4. “*Khoa học – kỹ thuật*” [4, tr. 105], tổ chức cho HS đóng vai để giải quyết tình huống liên quan đến nhân vật Trạng Lường – Lương Thế Vinh.

Bước 1: GV đưa ra tình huống: “Lương Thế Vinh được người đời tôn là Trạng Lường bởi tài tính toán và sự nhanh trí hơn người. Tích cũ có chuyện ông đầu trí với sứ nhà Minh là Chu Hy. Hôm ấy, ông ra tận bến thuyền đón sứ. Vốn nghe tiếng trạng nước Nam giỏi toán, Chu Hy thách đố ông làm sao cân được voi. Tiếp đó, Chu Hy lại đố ông đo chiều dày của một tờ trong một cuốn sách. Cả hai lời thách đố trên chẳng làm Trạng Lường bối rối.

Em hãy nhập vai Trạng Lường giải đáp hai lời thách đố trên của sứ thần?”.

Bước 2: GV đưa ra câu hỏi định hướng:

1. Lương Thế Vinh là người như thế nào? Vì sao ông được gọi là Trạng Lường?

2. Lương Thế Vinh đã giải đáp hai lời thách đố trên của sứ thần nhà Minh bằng cách nào?

Bước 3: HS tiến hành thảo luận cách thức để đạt yêu cầu của tình huống đặt ra.

Bước 4: HS báo cáo kết quả việc giải quyết tình huống.

Bước 5: GV tổng kết, hướng dẫn HS đánh giá, rút ra kết luận cho tình huống.

Việc tổ chức cho HS hóa thân vào nhân vật Trạng Lường để giải quyết tình huống nêu trên vừa nhằm kiểm tra mức độ hiểu biết về kiến thức lịch sử, toán học, vật lý của HS, vừa rèn luyện cho HS kỹ năng phản ứng nhanh trong giải quyết tình huống. Tạo ra sự hứng thú, kích thích tư duy sáng tạo cho HS, đồng thời giáo dục cho các em thái độ khâm phục, kính trọng đối với những

người tài giỏi như Lương Thế Vinh. Từ đó giúp HS có động lực phấn đấu vươn lên trong học tập để trở thành những người tài giỏi, làm rạng danh cho dân tộc Việt Nam.

- *Đối với dạng bài kiểm tra, đánh giá:*

Trước yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá đang được đặt ra bức thiết thì PPĐV đã thể hiện được nhiều ưu điểm nổi bật.

*Thứ nhất*, hình thức kiểm tra đánh giá bằng PPĐV có thể coi là dạng đề “mở” đòi hỏi HS phải đào sâu suy nghĩ, thậm chí là phải bày tỏ quan điểm cá nhân. Vì vậy, việc vận dụng PPĐV sẽ có khả năng kích thích và phát triển tư duy độc lập, sáng tạo của HS. Vì là đề mở nên HS sẽ không bị lệ thuộc nhiều vào tài liệu, từ đó hạn chế được tiêu cực trong quá trình thi cử như sử dụng tài liệu, chép bài của bạn. Hơn nữa, “đóng vai” tuy là đề “mở” nhưng không phải “mở hoàn toàn”.

*Thứ hai*, phương pháp đóng vai cũng là một nhân tố tích cực góp phần làm thay đổi phương pháp học của HS. HS sẽ nhận ra rằng để đạt kết quả cao thì lối học thụ động, ghi nhớ những gì GV truyền đạt và đưa vào bài làm không còn phù hợp nữa. Từ đó kích thích HS tích cực, chủ động, sáng tạo hơn trong giờ học cũng như trong giờ kiểm tra.

Tuy nhiên, PPĐV trong kiểm tra, đánh giá vẫn có những hạn chế nhất định như so với hình thức trắc nghiệm khách quan, việc chấm bài trong hình thức kiểm tra, đánh giá có vận dụng PPĐV phải mất nhiều thời gian và công sức hơn. Mặt khác, vì là dạng đề “mở” nên đôi khi kết quả đánh giá sẽ bị ảnh hưởng bởi kiến thức của người chấm.

Có thể vận dụng PPĐV trong bài kiểm tra, đánh giá theo các hướng sau: đóng vai nhân vật, đóng vai tình huống.

Trong bài kiểm tra, đánh giá, GV có thể vận dụng các hình thức đóng vai nhân vật như:

+ HS đóng vai nhân vật miêu tả, kể lại một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, một trận đánh có tính chất quyết định.

Ví dụ, sau khi dạy “*Bài 19. Những cuộc chiến đấu chống ngoại xâm ở các thế kỷ X – XV*” [4, tr. 96-99], GV có thể thiết kế câu hỏi cho đề kiểm tra 15 phút như sau: “Em hãy tưởng tượng mình là một người lính nhà Minh được nghĩa quân Lam Sơn tha chết, cấp ngựa, thuyền cho về nước kể lại sự thất bại ở trận Chi Lăng – Xương Giang của quân Minh”. Hoặc GV yêu cầu: “Em hãy tưởng tượng mình là một người lính của nhà Lý kể lại cuộc quyết chiến trên bờ sông Như Nguyệt trong cuộc kháng chiến chống Tống”.

Những ví dụ trên cho thấy, yêu cầu đưa ra cho HS là ĐV một người lính kể lại diễn biến của cuộc chiến, nhưng hai người lính này lại ở trong hai hoàn cảnh hoàn toàn trái ngược nhau: một người lính kể lại chuyện trong tư thế của người chiến thắng và một người lính kể lại chuyện trong tư thế của kẻ chiến bại. Do đó, đòi hỏi HS phải tự mình tưởng tượng, sáng tạo để làm cho nhân vật của mình thực sự sinh động. Qua đó, HS sẽ thể hiện được nhận thức, thái độ của mình trong các tình huống cụ thể và có cách ứng xử sao cho phù hợp với tình huống đó. Đồng thời, rèn luyện cho HS khả năng thực hành và thúc đẩy sự thay đổi về nhận thức, hành vi thái độ của HS theo hướng tích cực. Như ở ví dụ

nhập vai trải nghiệm cảm giác của một người lính bại trận, được đối phương tha chết, HS sẽ có nhận thức đúng đắn về hậu quả của chiến tranh và thái độ lên án chiến tranh, cổ vũ hòa bình. Từ đó, HS sẽ nhận thấy bất kỳ cuộc chiến tranh nào nổ ra, người dân thường ở cả hai phe đều là những người thiệt thòi nhất. Hành động cấp ngựa, thuyền cho quân giặc về nước đã thể hiện được tinh thần nhân đạo cao cả của cha ông ta, đúng như Đại cáo bình ngô viết: “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn/Lấy chí nhân để thay cường bạo”. Đó chính là cơ sở để giáo dục tư tưởng, tình cảm cho HS, nhất là tính nhân văn nhân ái của người Việt Nam trong lịch sử, nhân văn ngay cả đối với kẻ thù của mình.

+ HS đóng vai nhân vật phản ánh tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước ở một giai đoạn lịch sử nhất định.

Ví dụ, sau khi học xong “*Chương III. Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII*” và “*Chương IV. Việt Nam ở nửa đầu thế kỷ XIX*” [4, tr. 106-140], GV có thể thiết kế câu hỏi cho bài kiểm tra 1 tiết như sau:

Ví dụ 1: “Hãy đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho đoàn khách tham quan những thành tựu văn hóa của nước ta trong các thế kỷ X đến XV”. Với đề bài này, GV có thể đánh giá kết quả dạy – học trên cả ba mặt. Về mặt kiến thức: HS phải khái quát được những thành tựu văn hóa trong các thế kỷ X – XV. Về mặt kỹ năng: HS có các kỹ năng khái quát, tổng hợp, phân tích, đánh giá. Về thái độ: HS thể hiện được thái độ tự hào, trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy đối với những thành tựu văn hóa dân tộc trong các thế

kỷ X - XV. Để đạt được kết quả cao, HS vừa phải thể hiện được trí tưởng tượng, sáng tạo mang dấu ấn riêng của cá nhân mình để nhập vai là một hướng dẫn viên du lịch, lại vừa phải nắm chắc kiến thức trong sách giáo khoa (bài 20. *Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc trong các thế kỷ X – XV*).

Ví dụ 2: “Hãy vào vai một người dân sống ở nửa đầu thế kỷ XIX kể về cuộc sống của mình”. Cũng giống như ở ví dụ 1, HS phải tưởng tượng mình là một người dân thường sống ở nửa đầu thế kỷ XIX nhưng để kể được cuộc sống của mình cho thế hệ sau nghe thì người dân đó (tức HS) cần thiết phải nắm được kiến thức trong SGK (bài 26. *Tình hình xã hội ở nửa đầu thế kỷ XIX và phong trào đấu tranh của nông dân*). Như vậy, với hình thức kiểm tra, đánh giá như trên, HS không phải quá lo lắng rằng mình sẽ không có kiến thức để viết. Đồng thời GV vừa có thể đánh giá được kết quả dạy – học trên các mặt kiến thức, kỹ năng và thái độ. Về kiến thức: HS phải khái quát được tình hình xã hội và đời sống nhân dân ta ở nửa đầu thế kỷ XIX. Về mặt kỹ năng: HS có kỹ năng khái quát, phân tích, so sánh tình hình xã hội thời kỳ này với các thời kỳ trước đó. Về thái độ: HS biết đồng cảm với thân phận người nông dân ở nửa đầu thế kỷ XIX nói riêng và trong xã hội phong kiến nói chung.

Đóng vai tình huống trong kiểm tra, đánh giá có đặc điểm khác với đóng vai tình huống trong bài học nghiên cứu kiến thức mới. Đối với bài nghiên cứu kiến thức mới, GV có thể đưa ra tình huống mà HS chưa biết và sẽ biết khi kết thúc bài học. Trong khi đó tình huống trong kiểm tra đánh giá phải là

tình huống mà HS đã được học về kiến thức. Mục đích của việc vận dụng PPDV trong kiểm tra, đánh giá không chỉ là kích thích khả năng sáng tạo của HS mà còn phải đảm bảo kiểm tra về mặt kiến thức mà HS đã được học.

Ví dụ, sau khi dạy học xong “Bài 19. Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỷ X – XV” [4, tr. 96-99], ở tiết học sau, GV cho HS làm bài kiểm tra 15 phút như sau: “Vào những năm 70 của thế kỷ XI, nhà Tống lâm le xâm lược Đại Việt lần thứ hai. Tin quân Tống chuẩn bị xâm lược báo về, Thái hậu Ý Lan cùng vua Lý triều tập các đại thần hội bàn, vai trò chỉ đạo cuộc kháng chiến được giao cho Thái úy Lý Thường Kiệt. Năm 1075, Lý Thường Kiệt đã kết hợp lực lượng quân đội của triều đình với lực lượng dân binh của các tù trưởng dân tộc ít người ở phía Bắc, mở cuộc tập kích lên đất Tống, đánh tan các đạo quân nhà Tống ở đây rồi rút về nước.

Em hãy vào vai Thái úy Lý Thường Kiệt giải thích vì sao ông lại chủ trương hành động như vậy?”.

### **2.3. Vai trò, ý nghĩa của vận dụng phương pháp đóng vai để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông**

PPDV là phương pháp mang tính tương tác giữa thầy và trò, giữa trò và trò. Có thể thấy, học Lịch sử qua trải nghiệm với hình thức đóng vai giúp HS sử dụng được tổng hợp các giác quan để tăng khả năng lưu giữ những điều đã học được lâu hơn, tối đa hóa được năng lực sáng tạo, tính năng động, thích ứng của HS. Các em được trải qua quá trình tự khám phá, tự tìm giải pháp nên

những năng lực cá nhân, sự tự tin tăng lên, các kỹ năng sống được lặp đi lặp lại qua những gì trải nghiệm giúp các em rất nhiều trong việc tăng cường khả năng ứng dụng các kỹ năng đó trong thực tiễn bằng những hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật... Vì vậy, việc vận dụng PPDV để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông có những ý nghĩa to lớn trong việc phát triển toàn diện đối với HS.

Một là làm phong phú thêm PPDH cho GV, góp phần tích cực vào xu thế đổi mới PPDH Lịch sử ở trường trung học phổ thông. PPDH là một trong những yếu tố quan trọng và ảnh hưởng lớn đến chất lượng đào tạo. Trong quá trình dạy học, nếu GV xây dựng được cho mình một PPDH khoa học, phù hợp sẽ tạo điều kiện để GV và HS phát huy hết khả năng của mình trong việc truyền đạt, lĩnh hội kiến thức và phát triển tư duy; làm thay đổi vai trò của GV, đồng thời tạo nên sự hứng thú, say mê và sáng tạo của HS. Trong khi đó, hiện nay ở trường phổ thông, phương pháp thuyết trình vẫn chiếm ưu thế, chính phương pháp này đã làm mất đi một hình thái khác của tư duy – tư duy sáng tạo. Tư duy sáng tạo tập trung vào khám phá các ý tưởng, phát triển thành nhiều giải pháp, tìm ra những phương án trả lời đúng thay vì chỉ có một. Trong khi đó, ĐV là phương pháp có khả năng kích thích tư duy sáng tạo của HS (sáng tạo trong giải quyết tình huống, trong xây dựng kịch bản, thể hiện hình tượng nhân vật...). Do vậy, GV có thể kết hợp với thuyết trình làm cho bài giảng thêm sinh động, hạn chế những nhược điểm và phát huy những ưu điểm của PPDH

truyền thống.

*Hai là* giúp HS nhận thức sâu sắc hơn nội dung lịch sử đang học, phát triển trí tuệ và giáo dục các phẩm chất nhân cách cho người học. Nhiệm vụ giáo dục thực hiện chức năng cung cấp cho HS một hệ thống kiến thức phổ thông, cơ bản và hiện đại, sát với thực tế đất nước và bước đầu hình thành cho HS những kỹ năng tương ứng với lượng kiến thức thu được. Nhiệm vụ phát triển trí tuệ giúp HS hình thành, phát triển các kỹ năng tư duy (so sánh, đối chiếu, tổng hợp, phân tích, khái quát hóa, trừu tượng hóa) và các thao tác tư duy (tính quyết đoán, độc lập, mềm dẻo...) của tư duy. Bên cạnh đó, quá trình dạy học cũng nhằm hình thành các phẩm chất, nhân cách cho HS. Như vậy, dù là PPĐV hay bất kỳ PPDH nào khác được GV lựa chọn sử dụng phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể, đều nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ của quá trình dạy học. Ngoài cung cấp kiến thức sát với mục tiêu cụ thể của bài học, ĐV có vai trò lớn trong việc phát triển khả năng tư duy, sáng tạo, kích thích HS đưa ra nhiều ý tưởng mới trong bài học. Đồng thời, cần khẳng định ĐV là một công cụ dạy học hữu ích hơn hẳn các phương pháp truyền thống, giúp phát triển kỹ năng thực hành cho HS, gắn lý luận với thực tiễn, nhất là khi ĐV để giải quyết các tình huống, qua đó HS được thể hiện hiểu biết kỹ năng và phương pháp ứng xử của mình, là cơ hội thể hiện thái độ và cá tính trước đám đông.

*Ba là* PPĐV có tác dụng to lớn trong việc tạo hứng thú và động cơ học tập cho HS. Với tư duy DH cũ, mục tiêu giáo dục được đặt ra là phải hình thành cho HS các bước: Tri thức → Kỹ năng

→ Thái độ, hứng thú. Theo đó, HS khá thụ động trong quá trình nhận thức kiến thức mới, dẫn đến hiệu quả không cao. Nòng cốt của đổi mới PPDH là HS tích cực, chủ động tìm hiểu kiến thức nên mục tiêu giáo dục sẽ có sự đổi khác, theo các bước: Thái độ, hứng thú → Kỹ năng → Tri thức.

PPĐV là phương pháp mang lại hiệu quả lớn trong việc tạo hứng thú học tập cho HS, vì trong khi tham gia vào hoạt động ĐV, HS được trao đổi giao lưu với GV, bạn bè; thể hiện năng khiếu, thể hiện bản thân trước đám đông và hòa mình vào không khí lớp học sôi nổi, thân thiện, thoải mái, không nặng nề, không nhàm chán. Bên cạnh đó, phải khẳng định hứng thú học tập và động cơ học tập có mối quan hệ mật thiết với nhau. Hứng thú là nguyên nhân hình thành động cơ học tập cho HS, không thể ép buộc học tốt một môn học khi HS không có hứng thú với môn học đó.

Ngoài ra, PPĐV còn có tác dụng lớn trong việc giáo dục kỹ năng sống cho HS: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết tình huống và kỹ năng thuyết trình; đồng thời góp phần hình thành niềm đam mê nghề nghiệp cho HS.

### **3. Kết luận**

Tóm lại, việc tổ chức cho HS trải nghiệm bằng PPĐV trong quá trình dạy học nói chung, dạy học Lịch sử nói riêng là một yêu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Hình thức dạy học này góp phần tích cực vào việc thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tăng cường tính chủ động, tích cực và phát huy sự sáng tạo cho người học. Để làm tốt điều này, đòi hỏi mỗi GV phải nắm vững lý luận dạy học,



phải có kiến thức chuyên môn, lòng yêu      dụng các phương pháp, biện pháp.  
nghề, sự sáng tạo, linh hoạt trong vận

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học*, tài liệu nội bộ
2. Hoàng Phê (chủ biên) (2008), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng
3. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2005), *Giáo trình Giáo dục học*, tập 1, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội
4. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2007), *Lịch sử lớp 10* (tái bản lần thứ hai), Nxb Giáo dục, Hà Nội

### APPLYING THE ROLE PLAY METHOD TO ORGANIZE EXPERIENTIAL ACTIVITIES FOR STUDENTS IN TEACHING HISTORY AT HIGH SCHOOLS

#### ABSTRACT

*In order to contribute to the successful implementation of the fundamental and comprehensive renovation of education in the current period, each teacher and education manager must actively apply new teaching methods, and create favorable conditions for students to develop their creativity in the learning process. Applying the role play method to organize experiential activities for students in teaching history at high schools is one of the important methods, in accordance with the goals of educational innovation and students' learning needs, making the lessons less dry, heavy and boring, which helps them not only have a passion for researching and understanding historical knowledge, but also form them the proper attitude and motivation to study. The research article proposes a number of role-play measures to organize experiential activities for students in teaching history at high schools in the internal lessons, specifically when researching new knowledge, tests and reviews. Thereby, it will train students many necessary qualities and competencies to meet the needs of the industrialization and modernization of the country and international integration, contributing to improving the quality of teaching in general, and teaching History at high schools in particular.*

**Keywords:** *Role play, teacher, student, history, experiential*

(Received: 9/4/2020, Revised: 16/5/2020, Accepted for publication: 30/11/2020)